

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/HS-ST
Ngày: 31 - 3 - 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Xuân Văn

Bà Đặng Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hòa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 3 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Xuân H, sinh ngày 30/11/1995 tại Quảng Bình; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ dân phố 1, phường ĐS, thành phố H, tỉnh Quảng Bình; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 7/12; nghề nghiệp: Không; con ông Lê Xuân T (Đã chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1963; gia đình có 03 anh em, H là con thứ ba trong gia đình; vợ, con: Chưa có; nhân thân: Học hết lớp 7/12 thì nghỉ học ở nhà. Ngày 13/12/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố ĐH xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thi hành án tại Trại giam ĐS - Cục C10 đến ngày 19/7/2018 ra trại, đã thi hành khoản án phí. Ngày 17/10/2016, bị Công an phường NL xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, đã thi hành. Ngày 31/10/2016, bị Công an phường ĐS xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản, chưa thi hành (Không có căn cứ xác

định H trốn tránh, trì hoãn việc chấp hành). Ngày 13/01/2017, bị Công an phường BL xử phạt hành chính 1.000.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, đã thi hành. Ngày 16/01/2017, bị Công an phường ĐS xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi Gây rối trật tự công cộng, đã thi hành. Ngày 16/01/2018, bị Công an phường BN xử phạt hành chính 1.000.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, đã thi hành. Ngày 23/01/2019, bị Tòa án nhân dân huyện QN xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (tài sản dưới 2.000.000 đồng), thi hành án tại Trại giam ĐS - Cục C10 đến ngày 29/11/2019 ra trại, đã thi hành khoản án phí; tiền án: 02 tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2020 đến nay tại Nhà Tạm giữ - Công an thành phố Đồng Hới. Có mặt theo lệnh trích xuất của Tòa án.

- Bị hại:

1. Chị Nguyễn Thị Hồng L, sinh ngày 07/4/1990; địa chỉ: Thôn TL, xã VN, huyện QN, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt có lý do (có đơn xin xét xử vắng mặt).
2. Anh Lê Sỹ Nhật T, sinh ngày 01/7/1974; địa chỉ: Thị trấn Nông trường VT, huyện BT, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt
3. Anh Nguyễn Văn S, sinh ngày 20/12/1963; địa chỉ: Số 02 đường VTS, tổ dân phố 10, phường NL, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt
4. Anh Nguyễn Văn T, sinh ngày 20/9/1981; địa chỉ: Tổ dân phố 2, phường ĐS, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt
5. Anh Nguyễn Trường K, sinh ngày 12/01/1982; địa chỉ: Thôn 10 HC, xã LN, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt
6. Chị Nguyễn Thị , sinh ngày 02/11/1967; địa chỉ: Thôn 10 HC, xã LN, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Hoàng V, sinh ngày 05/11/1975, địa chỉ: Tổ dân phố 3, phường BL, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt
2. Anh Nguyễn Hữu L, sinh ngày 02/7/1977; địa chỉ: Tổ dân phố 7 phường NL, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt
3. Anh Trần Ánh D, sinh năm 1969; địa chỉ: Tiểu khu 1, thị trấn QH, huyện QN, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt
4. Chị Nguyễn Thị N, sinh ngày 10/8/1965; địa chỉ: Tổ dân phố 1, phường ĐS, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Có mặt

- Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 21/6/1990; địa chỉ: xã VN, huyện QN, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt có lý do (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ ngày 28/7/2020 đến ngày 20/9/2020, Lê Xuân H là đối tượng có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” đã nhiều lần thực hiện các vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Đồng Hới, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Ngày 28/7/2020, Lê Xuân H điều khiển mô tô hiệu Honda Dream màu đen - trắng BKS 73B1- 330.92 (xe của mẹ Hùng là bà Nguyễn Thị N) đi dọc các tuyến đường thành phố H tìm nơi sơ hở để lấy trộm tài sản. Khoảng 12 giờ ngày 28/7/2020, khi đến nhà số 395 đường LTK, tổ dân phố 2, phường ĐP. Phát hiện cửa không khóa, H đột nhập vào nhà lấy trộm một máy cắt sắt nhãn hiệu Makita màu xanh của anh Lê Sỹ Nhật T rồi đưa đến bán cho anh Nguyễn Hữu L ở tổ dân phố 7, phường NL với giá 300.000 đồng. Anh L đã bán cho một người không quen biết 300.000 đồng. Tài sản không thu hồi được.

Ngày 07/9/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng thành phố Đồng Hới có Kết luận định giá tài sản số 44/KL-HĐĐG kết luận: 01 máy cắt sắt nhãn hiệu Makita màu xanh trị giá 1.100.000 đồng.

Trách nhiệm dân sự: Anh Lê Sỹ Nhật T yêu cầu H bồi thường số tiền 1.100.000 đồng.

Vụ thứ hai: Cùng thủ đoạn như trên, khoảng 12 giờ ngày 11/8/2020, H đến Công ty quảng cáo thương mại TN ở ngõ 26 đường PN, tổ dân phố 10, phường NL. Phát hiện cửa không khóa, H đột nhập lấy trộm một máy cắt sắt nhãn hiệu Maktec màu đỏ của anh Nguyễn Văn S, rồi đưa đến bán cho anh Nguyễn Hữu L ở tổ dân phố 7, phường NL với giá 300.000 đồng. Anh L đã bán cho một người không quen biết 300.000 đồng. Tài sản không thu hồi được.

Ngày 07/9/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng thành phố H có Kết luận định giá tài sản số 44/KL-HĐĐG kết luận: 01 máy cắt sắt nhãn hiệu Maktec màu đỏ trị giá 400.000 đồng.

Trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn S yêu cầu H bồi thường số tiền 400.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 12 giờ ngày 12/8/2020 H đi đến nhà số 26 đường NGC thuộc tổ dân phố 2, phường ĐP. Phát hiện 01 máy duỗi sắt nhãn hiệu Minh Ngọc khung màu vàng phía trên lắp motor màu xanh; 01 máy cắt sắt nhãn hiệu Maktek màu đỏ, trắng của chị Nguyễn Thị Hồng L. H lấy trộm rồi mang đến bán cho anh Nguyễn Hữu L ở tổ dân phố 7, phường NL với giá 1.000.000 đồng. Anh L đã bán số tài sản trên cho một người không quen biết 1.000.000 đồng, tài sản không thu hồi được.

Ngày 08/9/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thành phố Đồng Hới có Kết luận định giá tài sản số 45/KL-HĐĐG kết luận: 01 máy duỗi sắt nhãn hiệu Minh Ngọc khung màu vàng phía trên lắp motor màu xanh trị giá 2.900.000 đồng; 01 máy cắt sắt nhãn hiệu Maktek màu đỏ, trắng trị giá 2.000.000 đồng.

Trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Hồng L yêu cầu H bồi thường số tiền 4.900.000 đồng.

Vụ thứ tư: Khoảng 12 giờ ngày 14/8/2020, H đột nhập vào nhà anh Nguyễn Trường K ở thôn 10 PX, xã LN, lấy trộm một motor điện màu xanh loại công suất 3 KW. H tiếp tục đi đến trường Trung học cơ sở LN, đi vào nhà xe lấy trộm một máy cắt sắt nhãn hiệu KEN màu đỏ xám của anh Nguyễn Văn T. Sau đó đưa toàn bộ tài sản trộm được đến bán cho anh Hoàng V ở tổ dân phố 3, phường BL lấy 1.000.000 đồng. Anh V đã bán số tài sản trên cho một người không quen biết 1.000.000 đồng, tài sản không thu hồi được.

Ngày 07/9/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thành phố ĐH có Kết luận định giá tài sản số 44/KL-HĐĐG kết luận: 01 motor điện màu xanh loại công suất 3 KW trị giá 1.500.000 đồng; 01 máy cắt sắt nhãn hiệu KEN màu đỏ xám trị giá 1.800.000 đồng.

Trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Trường K yêu cầu H bồi thường số tiền 1.500.000 đồng; Anh Nguyễn Văn T yêu cầu H bồi thường số tiền 1.800.000 đồng.

Vụ thứ năm: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 20/9/2020, H đột nhập vào nhà chị Nguyễn Thị H ở thôn 10 PX, xã LN, lấy trộm một bao lúa loại B6 trọng lượng 32 kg thì bị phát hiện, bắt giữ.

Ngày 08/10/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thành phố ĐH có Kết luận định giá tài sản số 52/KL-HĐĐG kết luận: 01 bao lúa loại B6 trọng lượng 32 kg trị giá 200.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đồng Hới đã thu giữ và trả lại cho chị Nguyễn Thị H 01 bao lúa loại B6 trọng lượng 32 kg.

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKSĐH-KT ngày 22 tháng 02 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới truy tố bị cáo Lê Xuân H ra trước Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới để xét xử về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã phát biểu lời luận tội, chứng minh và phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị HĐXX, xét xử bị cáo Lê Xuân H theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng; cần áp dụng các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ cho bị cáo: Bị cáo đã thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản thuộc trường hợp phạm tội hai lần trở lên và phạm tội thuộc trường hợp tái phạm thuộc tình tiết

tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g, tiết 1 điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015; tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thuộc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị HĐXX: Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm g, tiết 1 điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Lê Xuân H từ 18 (Mười tám) đến 24 (Hai mươi bốn) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho các bị hại: Anh Lê Sỹ Nhật T số tiền: 1.100.000 đồng. Anh Nguyễn Văn S số tiền: 400.000 đồng. Chị Nguyễn Thị Hồng L số tiền : 4.900.000 đồng. Anh Nguyễn Trường K số tiền: 1.500.000 đồng. Anh Nguyễn Văn T số tiền: 1.800.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho các bị hại là 9.700.000 đồng.

Án phí HSST và DSST bị cáo Lê Xuân H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Quá trình xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Lê Xuân H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Bản cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đồng Hới, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân thành phố Đồng Hới, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Lê Xuân H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố và lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng cũng như phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, phù hợp về thời gian, địa điểm, số lượng tài sản và quá trình diễn biến phạm tội. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Vì mục đích muốn có tiền để tiêu xài cá nhân, từ ngày 28/7/2020 đến ngày 20/9/2020, lợi dụng sơ hở trong việc

quản lý tài sản của các bị hại trên địa bàn thành phố H, tỉnh Quảng Bình vào khoảng thời gian 12 giờ trưa, là lúc các bị hại nghỉ trưa nên việc quản lý tài sản lỏng lẻo. Vì vậy, Lê Xuân H là đối tượng có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” đã thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản (có 04 vụ tài sản dưới 2.000.000 đồng và 01 vụ tài sản trên 2.000.000 đồng) của 06 bị hại, tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp được là 9.900.000 đồng. Hành vi của Lê Xuân H đã phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

[3] Đánh giá tính chất nguy hiểm, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố H, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo Lê Xuân H là người trưởng thành, có sức khỏe nhưng không chịu tu dưỡng, làm ăn lương thiện để trở thành người có ích cho xã hội; bị cáo có nhân thân rất xấu: đã nhiều lần bị kết án, bị xử phạt vi phạm hành chính và hiện có 02 tiền án về hành vi trộm cắp tài sản. Nhưng với bản tính chây lười lao động, thích ăn chơi đua đòi, mặc dù đã trải qua môi trường giáo dục tại trại giam nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp hậu quả, liên tiếp thực hiện đến cùng hành vi trộm cắp tài sản của người khác với mục đích tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó cần áp dụng hình phạt thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo Lê Xuân H là đối tượng có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản, liên tục thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản với tổng thiệt hại là 9.900.000 đồng. Trong đó có 03 lần trộm cắp tài sản giá trị thiệt hại dưới 2.000.000 đồng. Tuy nhiên, căn cứ điểm 7.3, mục 7 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật hình sự quy định về trường hợp các tiền án của bị cáo đã được xem xét là dấu hiệu cấu thành tội phạm “đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm”. Do đó hành vi phạm tội lần này của Lê Xuân H không được tính để xác định tái phạm, tái phạm nguy hiểm đối với bị cáo mà phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên và tái phạm được quy định tại điểm g và tiết 1 điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Khi lượng hình cũng xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lê Xuân H đã thành khẩn khai báo, ăn

năn hồi cải nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Liên quan trong vụ án có Nguyễn Hữu L, Hoàng V là những người đã mua tài sản do Lê Xuân H trộm cắp; Nguyễn Thị N là người cho H mượn xe mô tô, nhưng đều không biết H thực hiện hành vi phạm tội nên không bị xử lý. Tại phiên tòa cần nhắc nhở để nâng cao tinh thần đấu tranh, phòng ngừa tội phạm chung.

[7] Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đồng Hới đã thu giữ và trả lại cho chị Nguyễn Thị H 01 bao lúa loại B6 trọng lượng 32 kg. Chị H đã nhận đủ tài sản và không có ý kiến gì thêm. Riêng đối với các tài sản của bị hại Lê Sỹ Nhật T, Nguyễn Văn S, Nguyễn Thị Hồng L, Nguyễn Trường K, Nguyễn Văn T quá trình điều tra không truy tìm được. Hội đồng xét xử không xem xét gì thêm.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đều yêu cầu bị cáo Lê Xuân H phải bồi thường tổng số tiền đã trộm cắp là 9.700.000 đồng, cụ thể:

- Anh Lê Sỹ Nhật T yêu cầu bồi thường số tiền: 1.100.000 đồng.
- Anh Nguyễn Văn S yêu cầu bồi thường số tiền: 400.000 đồng.
- Chị Nguyễn Thị Hồng L yêu cầu bồi thường số tiền: 4.900.000 đồng.
- Anh Nguyễn Trường K yêu cầu bồi thường số tiền: 1.500.000 đồng.
- Anh Nguyễn Văn T yêu cầu bồi thường số tiền: 1.800.000 đồng.

Xét thấy, hành vi phạm tội của Lê Xuân H đã xâm phạm đến tài sản của các bị hại được pháp luật bảo vệ. Từ giai đoạn điều tra cho đến phiên tòa hôm nay, bị cáo chưa bồi thường cho các bị hại, xét yêu cầu bồi thường của các bị hại là có căn cứ. Tại phiên tòa bị cáo cũng chấp nhận yêu cầu của các bị hại và hứa sau khi ra tù sẽ lao động chân chính để có thu nhập nhằm bồi thường cho các bị hại, nên Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận để buộc bị cáo Lê Xuân H phải bồi thường cho các bị hại: Anh Lê Sỹ Nhật T, anh Nguyễn Văn S, chị Nguyễn Thị Hồng L, anh Nguyễn Trường K, anh Nguyễn Văn T.

[9] Án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Lê Xuân H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 485.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Xuân H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về Điều luật áp dụng và hình phạt:

2.1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm g, tiết 1 điểm h Khoản 1 Điều 52; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015.

2.2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Xuân H 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 15/12/2020.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Xuân H 45 ngày theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử, để đảm bảo thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Lê Xuân H phải bồi thường tổng số tiền 9.700.000 đồng cho các bị hại, cụ thể:

- Bồi thường cho anh Lê Sỹ Nhật T số tiền: 1.100.000 đồng.
- Bồi thường cho anh Nguyễn Văn S số tiền: 400.000 đồng.
- Bồi thường chi chị Nguyễn Thị Hồng L số tiền: 4.900.000 đồng.
- Bồi thường cho anh Nguyễn Trường K số tiền: 1.500.000 đồng.
- Bồi thường cho anh Nguyễn Văn T số tiền: 1.800.000 đồng.

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lê Xuân H phải chịu nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 485.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (31/3/2021). Đối với bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có

quyền kháng cáo bản án hạn trong 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thành phố Đồng Hới;
- Công an thành phố Đồng Hới;
- Chi cục THADS thành phố Đồng Hới;
- THA phạt tù;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Minh

